

THÔNG SỐ KỸ THUẬT — TÀI LIỆU PDF

Đổi trọng 20g 44723-MGH-H21  
HONDA CB 500, REBEL 1100,  
REBEL 300, REBEL 500

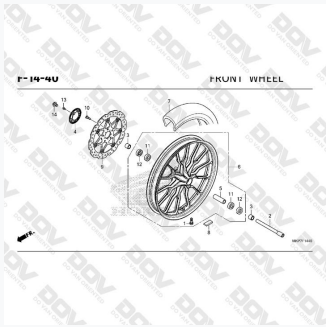
Mã sản phẩm 44723MGHH21 · Thương hiệu HONDA · Dòng xe ADV350, CB1000R, CB150R, CB300R, CB500F, CB500X, CB650R, CBR500R, CBR650R, GOLDWING, NX500, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500

Phụ tùng xe máy mã 44723MGHH21 — thương hiệu HONDA, tương thích dòng xe ADV350, CB1000R, CB150R, CB300R, CB500F, CB500X, CB650R, CBR500R, CBR650R, GOLDWING, NX500, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500. Tài liệu tra cứu kỹ thuật chính thức từ hệ thống DOV Wiki Phụ Tùng.

Trang online:

<https://wiki.dov.vn/san-pham/doi-trong-20g-44723-mgh-h21-honda-cb-500-rebel-1100-rebel-300-rebel-500-44723MGHH21> — mở link hoặc quét QR bên phải để xem tồn kho, giá thực tế, nơi bán gần bạn cập nhật mới nhất.

Đổi trọng 20g 44723-MGH-H21 HONDA CB 500, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500



|             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|-------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| SKU         | 44723MGHH21                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
| Thương hiệu | HONDA                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| Dòng xe     | ADV350, CB1000R, CB150R, CB300R, CB500F, CB500X, CB650R, CBR500R, CBR650R, GOLDWING, NX500, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500                                                                                                                                                                                                                 |
| Năm         | ADV350: 2025   CB1000R: 2023   CB150R: 2022   CB300R: 2018,2019,2020,2021,2022,2023,2024, 2025,2026   CB500F: 2021,2022,2023,2024,2025,2026   CB500X: 2019,2020,2021,2022,2023,2024,2025, 2026   CB650R: 2021   CBR500R: 2019,2021   CBR650R: 2019   GOLDWING: 2023   NX500: 2025   REBEL 1100: 2022,2023   REBEL 300   REBEL 500: 2021,2023 |
| ĐVT         | Cái                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Giá lẻ      | 97.607đ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |



Quét xem trang online

Bảng giá đại lý

Giá đặc quyền cho hệ thống phân phối. Liên hệ đăng ký đại lý qua [panel.dov.vn](https://panel.dov.vn).

| Cấp                | Điều kiện                            | Giá bán | Chiết khấu |
|--------------------|--------------------------------------|---------|------------|
| C01 — Đại lý cấp 1 | Tổng doanh số $\geq$ 100 triệu/tháng | 69,719đ | -28.6%     |
| C02 — Đại lý cấp 2 | Tổng doanh số $\geq$ 50 triệu/tháng  | 73,665đ | -24.5%     |
| C03 — Đại lý cấp 3 | Tổng doanh số $\geq$ 10 triệu/tháng  | 77,611đ | -20.5%     |
| C04 — Đại lý cấp 4 | Tổng doanh số $\geq$ 1 triệu/tháng   | 82,215đ | -15.8%     |
| Giá lẻ             | Khách hàng cuối, mua đơn nhỏ         | 97,607đ | —          |

Xác nhận trong sơ đồ catalogue EPC

Phụ tùng 44723MGHH21 được xác nhận có mặt trong **10 bộ sơ đồ catalogue EPC** chính hãng, cho thấy tính phổ dụng cao và bằng chứng rõ ràng về nguồn gốc chính hãng.

1. **BỘ PHỤ TÙNG F - 14 - 40 CATALOGUE BÁNH TRƯỚC HONDA CB150R (2022)** — HONDA · CB150R · 2022 · CATALOGUE CB150R (2022) · chi tiết số 10

- <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-14-40-catalogue-banh-truoc-honda-cb150r-2022--EPCDOV0004795>
2. **BỘ PHỤ TÙNG F - 14 - 40 CATALOGUE BÁNH TRƯỚC HONDA CB300R** — HONDA · CB300R · 2018,2019 · CATALOGUE CB300R (2018+) · chi tiết số 10  
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-14-40-catalogue-banh-truoc-honda-cb300r--EPCDOV0001155>
3. **BỘ PHỤ TÙNG F - 14 - 40 CATALOGUE BÁNH TRƯỚC HONDA CB300R (2019+)** — HONDA · CB300R · 2019 · CATALOGUE CB300R (2019+) · chi tiết số 10  
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-14-40-catalogue-banh-truoc-honda-cb300r-2019--EPCDOV0003262>
4. **BỘ PHỤ TÙNG F - 14 - 40 CATALOGUE BÁNH TRƯỚC HONDA CBR150R (2021)** — HONDA · CB300R · 2021 · CATALOGUE CB300R (2019+) · chi tiết số 8  
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-14-40-catalogue-banh-truoc-honda-cbr150r-2021--EPCDOV0003321>
5. **BỘ PHỤ TÙNG F - 14 - 40 CATALOGUE BÁNH XE TRƯỚC (CB400XA, CB500X, CB500XAK / L / M) HONDA CB500X (2021+)** — HONDA · CB500X · 2021 · CATALOGUE CB500X (2021+) · chi tiết số 8  
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-14-40-catalogue-banh-xe-truoc-cb400xa-cb500x-cb500xak-l-m-honda-cb500x-2021--EPCDOV0004933>
6. **BỘ PHỤ TÙNG F - 14 - 40 CATALOGUE BÁNH XE TRƯỚC (CB500FK, CB500FAK / L / M) HONDA CB500F (2021+)** — HONDA · CB500F · 2021 · CATALOGUE CB500F (2021+) · chi tiết số 8  
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-14-40-catalogue-banh-xe-truoc-cb500fk-cb500fak-l-m-honda-cb500f-2021--EPCDOV0004863>
7. **BỘ PHỤ TÙNG F - 14 - 40 CATALOGUE BÁNH XE TRƯỚC (CBR500RK, CBR500RAK / L / M) HONDA CBR500R (2021)** — HONDA · CBR500R · 2021 · CATALOGUE CBR500R (2021) · chi tiết số 8  
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-14-40-catalogue-banh-xe-truoc-cbr500rk-cbr500rak-l-m-honda-cbr500r-2021--EPCDOV0004214>
8. **BỘ PHỤ TÙNG F - 14 - 40 CATALOGUE BÁNH XE TRƯỚC HONDA CB500X** — HONDA · CB500X · 2019,2020 · CATALOGUE CB500X (2019+) · chi tiết số 8  
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-14-40-catalogue-banh-xe-truoc-honda-cb500x--EPCDOV0001093>
9. **BỘ PHỤ TÙNG F - 14 - 40 CATALOGUE BÁNH XE TRƯỚC HONDA CB650R (2021)** — HONDA · CB650R · 2021 · CATALOGUE CB650R (2021) · chi tiết số 9  
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-14-40-catalogue-banh-xe-truoc-honda-cb650r-2021--EPCDOV0005000>
10. **BỘ PHỤ TÙNG F - 14 - 40 CATALOGUE BÁNH XE TRƯỚC HONDA CBR500R (2019)** — HONDA · CBR500R · 2019 · CATALOGUE CBR500R (2019) · chi tiết số 8  
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-14-40-catalogue-banh-xe-truoc-honda-cbr500r-2019--EPCDOV0004147>

Phụ tùng liên quan

| Tên phụ tùng                                                               | Mã SKU      | Giá lẻ  |
|----------------------------------------------------------------------------|-------------|---------|
| Bạc đệm bánh trước 44311-K0Z-900 HONDA                                     | 44311K0Z900 | 74.562đ |
| Bạc đệm bánh trước 44312-K1M-K10 HONDA WINNER, WINNER R                    | 44312K1MK10 | 35.327đ |
| Lót vành 44713-KS6-641 HONDA                                               | 44713KS6641 | 71.578đ |
| Lót vành IRC (17x1.40) 44713-KWW-B21 HONDA WAVE 110                        | 44713KWVB21 | 27.133đ |
| Lót vành VEE (17x1.40) 44713-KWW-B22 HONDA DREAM 110, FUTURE 125, WAVE 110 | 44713KWVB22 | 30.148đ |

Xác minh chính hãng

**Kiểm tra barcode trên tem phụ tùng:** Khi quét mã vạch (barcode) hoặc mã QR trên tem nhãn, kết quả phải trả về đúng mã 44723MGHH21. Nếu không khớp — dấu hiệu hàng không chính hãng.

**Mua tại đơn vị có hóa đơn VAT:** Chỉ mua tại cửa hàng chính thức có xuất hóa đơn VAT đầy đủ.

**Nội dung hóa đơn:** Mỗi dòng phải ghi rõ tên hàng + mã cụ thể — ví dụ "Phụ tùng xe máy — 44723MGHH21". Hóa đơn ghi chung chung sẽ khó bảo hành/khiếu nại.

Trích dẫn tài liệu này

**APA (7th ed.):**

DOV Wiki Phụ Tùng. (2026). *Đội trọng 20g 44723-MGH-H21 HONDA CB 500, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500 (44723MGHH21) – Thông số kỹ thuật PDF*. Truy cập ngày 07/08/2026, từ <https://wiki.dov.vn/san-pham/doi-trong-20g-44723-mgh-h21-honda-cb-500-rebel-1100-rebel-300-rebel-500--44723MGHH21>

**MLA (9th ed.):**

"Đội trọng 20g 44723-MGH-H21 HONDA CB 500, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500 (44723MGHH21) – Thông số kỹ thuật PDF." *DOV Wiki Phụ Tùng*, 2026-08-07, <https://wiki.dov.vn/san-pham/doi-trong-20g-44723-mgh-h21-honda-cb-500-rebel-1100-rebel-300-rebel-500--44723MGHH21>. Truy cập 07/08/2026.

**Chicago (17th ed.):**

DOV Wiki Phụ Tùng. "Đội trọng 20g 44723-MGH-H21 HONDA CB 500, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500 (44723MGHH21) – Thông số kỹ thuật PDF." Cập nhật 2026-08-07. <https://wiki.dov.vn/san-pham/doi-trong-20g-44723-mgh-h21-honda-cb-500-rebel-1100-rebel-300-rebel-500--44723MGHH21>.

**Tài liệu này**

Đội trọng 20g 44723-MGH-H21 HONDA CB 500, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500 (44723MGHH21) — Thông số kỹ thuật PDF

**Cập nhật lần cuối**  
07/08/2026

Dữ liệu từ <https://panel.dov.vn>. Tài liệu tự sinh bởi Wiki Phụ Tùng — không thay thế thông tin từ nhà sản xuất chính hãng.